

# NỘI DUNG BÀI GIẢNG MÔN TIẾNG ANH

## KHỐI LỚP 3 TUẦN 25

GV: Lê Thiện Nhiên Ngọc

# REVIEW 3

## ( Ôn tập Unit 7, 8,9)

### I/ Vocabulary (Từ vựng):



Bệnh viện

Sân bay

Sở cảnh sát

Trạm cứu hỏa

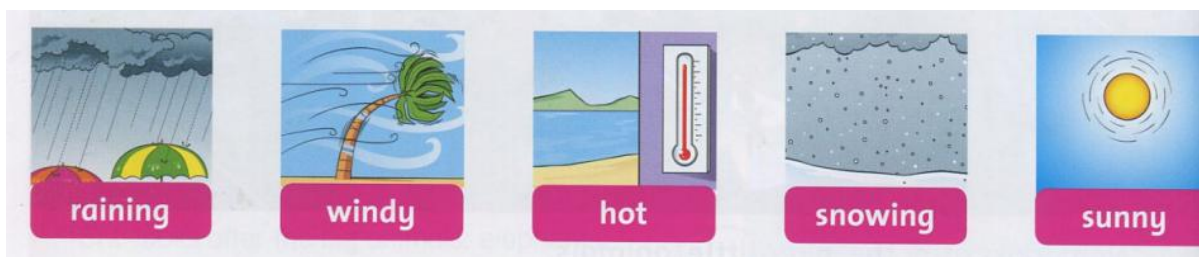
Cửa hàng



Nhà ga

Sở thú

Ngân hàng



Mưa

Gió

Nóng

Tuyết rơi

Nắng



Thả diều

làm người tuyết

ra ngoài trời



Váy

Khăn choàng cổ

Quần jeans

Đôi ủng

Áo sơ mi



2 giờ

2 giờ 15 phút

2 giờ 30 phút

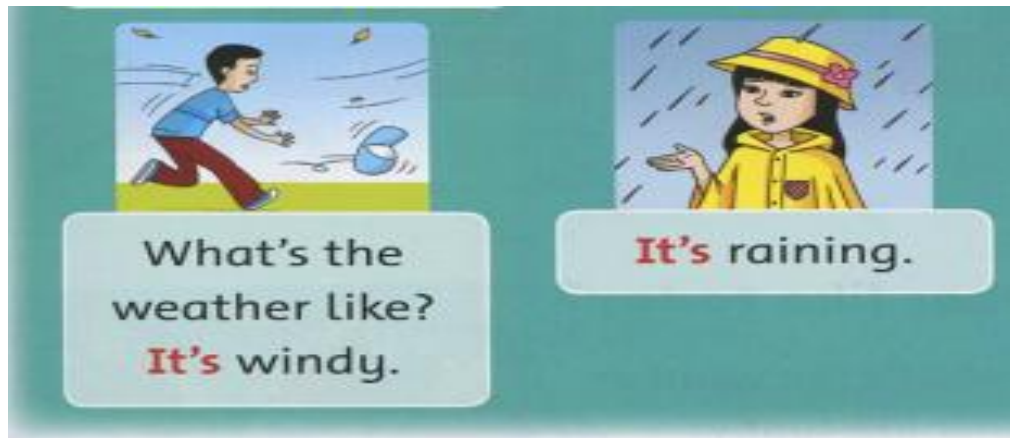
2 giờ 45 phút

## II/ Grammar (Ngữ pháp):

❖ Mẫu câu hỏi về nơi chốn với chủ ngữ là ngôi thứ 3 số ít (He/ She / It):



❖ Mẫu câu hỏi và trả lời về thời tiết:



❖ Mẫu câu mệnh lệnh:



❖ Mẫu câu hỏi và trả lời về trang phục, quần áo:





## Review 3

### 1 Circle the odd-one-out. Write.

- 1 zoo police station jeans train station jeans
- 2 boots sunny shirt skirt \_\_\_\_\_
- 3 store raining windy hot \_\_\_\_\_
- 4 fifteen scarf thirty forty-five \_\_\_\_\_
- 5 skirt socks snowing boots \_\_\_\_\_

### 2 Write.

o'clock thirty forty-five fifteen

hot raining snowing windy sunny



It's nine o'clock.

It's raining.



It's eight \_\_\_\_\_. It's eleven \_\_\_\_\_

It's \_\_\_\_\_. It's \_\_\_\_\_



It's three \_\_\_\_\_.

It's \_\_\_\_\_.



It's five \_\_\_\_\_.

It's \_\_\_\_\_.

### 3 Point, ask, and answer.

What time is it?

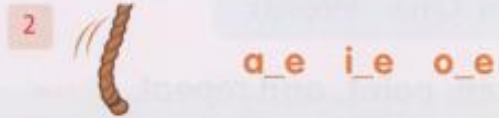
It's ...

What's the weather like?

It's ...

## Review 3

4 Say the word and circle the correct sound.



5 Look and write.

~~No, she doesn't.~~ / No, he doesn't.  
fire station / ~~hospital~~ / store / school



Does she work in a store? No, she doesn't.

She works in a hospital.



He works in a \_\_\_\_\_.



Does he work in a police station? \_\_\_\_\_.

He works in a \_\_\_\_\_.



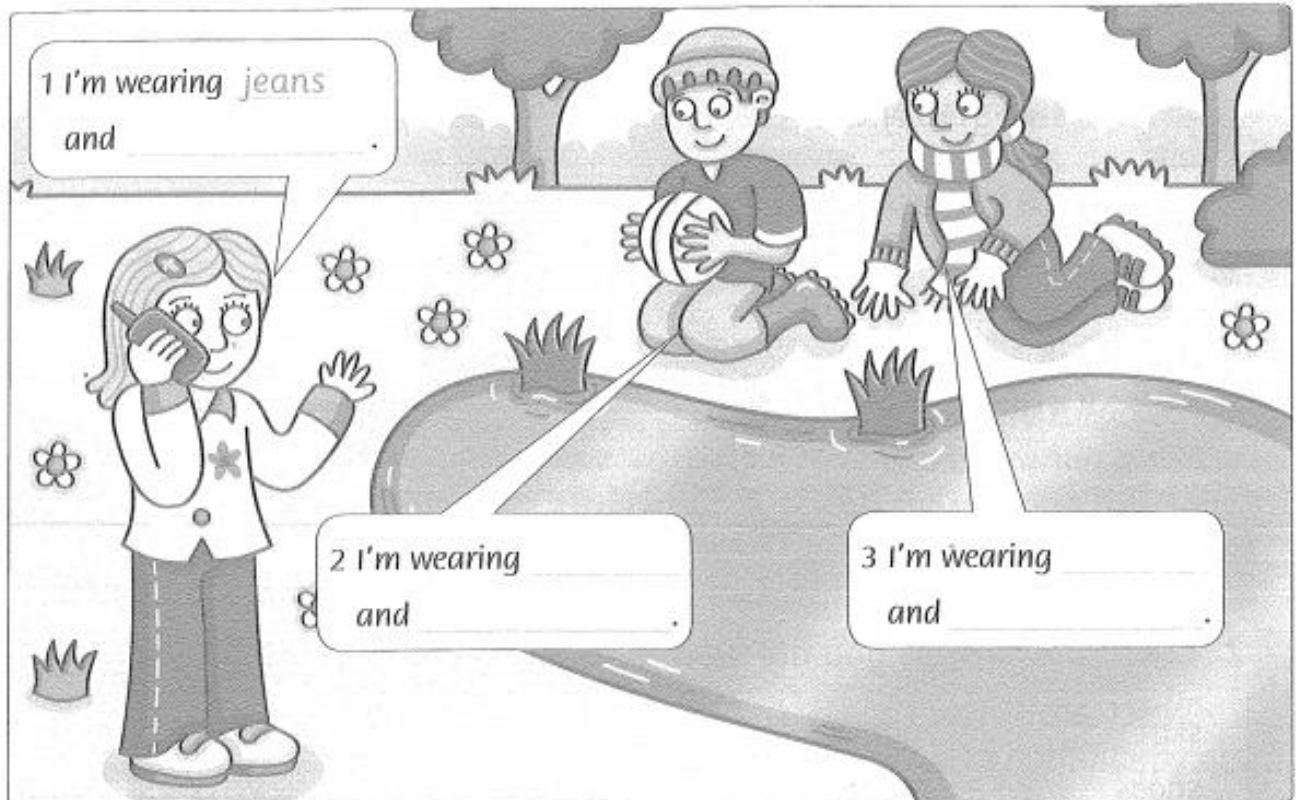
She works in a \_\_\_\_\_.

# NỘI DUNG BÀI TẬP MÔN TIẾNG ANH KHỐI LỚP 3 TUẦN 25

## Review 3

### 1 Look and write.

boots a scarf jeans a shirt a hat gloves



### 2 Read the words. Write them in the correct boxes.

jeans windy store skirt raining fire station  
school sunny boots hot airport scarf













weather

windy

places





clothes

### 3 Say the words. Check (✓) two words that rhyme.

1				
	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2				
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3				
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

### 4 Write.

No doesn't she Yes does work Does nurse

1	 <p>Does your mom work?</p> <p>_____, she does.</p>	2	 <p>Does she _____ in a bank?</p> <p>No, she _____.</p>
3	 <p>Does _____ work in a hospital?</p> <p>Yes, she _____.</p>	4	 <p>Is she a _____ ?</p> <p>_____, she isn't. She's a doctor.</p>

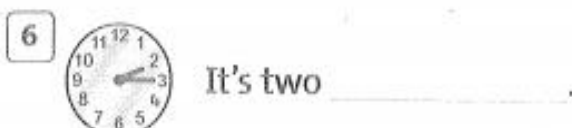
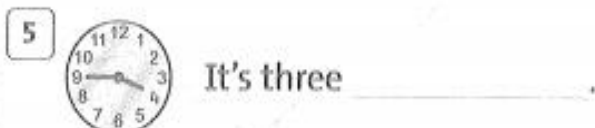
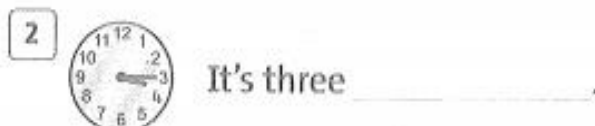


## Lesson Six

## Writing

## 1 Look and write.

fifteen      forty-five



## About me!

## 2 Circle the clothes you are wearing now. Write the colors.

skirt _____	pants _____	shirt _____	T-shirt _____
shoes _____	boots _____	jeans _____	socks _____
scarf _____	shorts _____	dress _____	hat _____

## 3 Draw and write about the clothes you are wearing.



I'm wearing a blue shirt.

I'm wearing \_\_\_\_\_.

I'm \_\_\_\_\_.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_